

Số: /KH-UBND

Ngọc Hồi, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng và vắc xin Tụ huyết trùng cho đàn trâu, bò năm 2022

Căn cứ Thông báo số 24/TB-CCCNTY, ngày 23/5/2022 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum về việc Thông báo tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng và vắc xin Tụ huyết trùng cho đàn trâu, bò năm 2022; Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi ban hành Kế hoạch tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng và vắc xin Tụ huyết trùng cho đàn trâu, bò năm 2022 trên địa bàn huyện, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nâng cao nhận thức của người chăn nuôi trong công tác phòng, chống bệnh Lở mồm long móng (LMLM) và Tụ huyết trùng (THT) cho đàn trâu, bò. Tiêm vắc xin LMLM và THT phòng bệnh cho trâu, bò nhằm tạo miễn dịch chủ động bảo vệ đàn trâu, bò đối với bệnh dịch.

- Ngăn chặn và xử lý kịp thời dịch bệnh tái phát, đặc biệt là bệnh LMLM và THT trâu, bò để phát triển và ổn định chăn nuôi, góp phần nâng cao thu nhập, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân và môi trường sinh thái.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức thực hiện tiêm phòng vắc xin LMLM và THT trâu, bò đúng thời gian, đúng đối tượng và đúng quy trình kỹ thuật; đạt tỷ lệ và hiệu quả cao.

- Quản lý tốt đàn trâu, bò thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh LMLM và THT ở trâu, bò; hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra; đồng thời quản lý, giám sát dịch bệnh ở trâu, bò tới thôn, xóm, hộ gia đình và trang trại trên địa bàn.

- Thực hiện tốt công tác giám sát tiêm phòng; theo dõi, lập sổ sách để ghi chép đầy đủ, chính xác kết quả tiêm phòng; đáp ứng yêu cầu công tác tiêm phòng cho trâu, bò theo quy định. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người trong quá trình thực hiện công tác tiêm phòng.

II. THỜI GIAN VÀ NỘI DUNG THỰC HIỆN.

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 30/6/2022 (*thanh quyết toán dứt điểm trước ngày 20/7/2022*).

2. Loại vắc xin tiêm phòng.

2.1. Vắc xin Lở mồm long móng (Aftovax2 type O -A).

2.2. Vắc xin Tụ huyết trùng (nhũ dầu chủng P52).

3. Đối tượng, phạm vi và tỷ lệ tiêm phòng.

3.1. Đối tượng tiêm phòng.

a) Vắc xin LMLM tiêm cho trâu, bò.

- Tiêm phòng lần đầu: đối với gia súc mới tiêm phòng lần đầu phải tiêm phòng 2 lần cách nhau 3 đến 4 tuần; đối với bê, nghé tiêm phòng lần đầu: tiêm lúc 2 tuần tuổi đối với mẹ chưa được chủng ngừa và ở vùng có dịch, tiêm lúc 2,5 tháng tuổi đối với mẹ đã được chủng ngừa;

- Tiêm nhắc lại: tiêm nhắc lại sau 5-6 tháng.

b) Vắc xin THT tiêm cho trâu, bò. Tiêm cho trâu, bò và bê, nghé từ 2 tháng tuổi trở lên, tiêm nhắc lại sau 11-12 tháng đối với vắc xin nhũ dầu chủng P52.

3.2. Phạm vi tiêm phòng và tỷ lệ tiêm phòng.

Tiêm phòng cho đàn trâu, bò và bê, nghé trong diện tiêm phòng trên địa bàn, đạt trên 80% so với tổng đàn (*100% số gia súc trong diện tiêm*).

4. Kỹ thuật tiêm phòng, sử dụng và bảo quản vắc xin.

4.1. Kỹ thuật tiêm phòng.

a) Tập trung và cố định trâu, bò để tiêm phòng.

Các địa phương cấp xã phải tổ chức, huy động các lực lượng, ban ngành của địa phương (như dân quân, đoàn thanh niên, ...) và lực lượng trong thôn, tổ dân phố tổ chức là róng cố định, hướng dẫn người dân tập trung gia súc tại khu vực được làm róng cố định để tiêm phòng. Đối với vùng chăn nuôi trâu, bò thả rông: Vận động nhân dân đưa trâu bò trong rừng về hoặc tập trung trâu bò tại một khu vực nhất định; tổ chức làm róng, giá cố định và có biện pháp cố định trâu, bò để tiêm phòng đạt hiệu quả.

b) Vị trí tiêm.

- Đối với vắc xin LMLM: Tiêm dưới da vùng cổ trước vai của trâu, bò;

- Đối với vắc xin THT: Tiêm bắp thịt vùng cổ trước vai của trâu, bò (sử dụng kim tiêm 16 dài để thực hiện tiêm phòng cho gia súc).

c) Dụng cụ tiêm phòng.

Sử dụng dụng cụ tiêm phòng (xy lanh, kim tiêm) phù hợp với đối tượng tiêm phòng, dụng cụ tiêm phòng phải đảm bảo vô trùng trước khi tiêm cho động vật; trong quá trình tiêm phòng, nên thay kim đã được vô trùng trước khi tiêm cho hộ mới.

4.2. Sử dụng và bảo quản vắc xin.

a) Sử dụng vắc xin.

- Trước khi tiêm, phải đưa nhiệt độ của lọ vắc xin về nhiệt độ phòng và lắc kỹ chai vắc xin trước khi hút vắc xin để tiêm phòng.

- Liều lượng: Theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin.

b) Bảo quản vắc xin.

- Vắc xin phải được bảo quản ở nhiệt độ từ 2⁰C đến 8⁰C, do vậy phải bảo quản tại ngăn mát của tủ lạnh, trong quá trình vận chuyển và tiêm phòng cũng phải bảo quản trong thùng bảo ôn có đá lạnh. Không để vắc xin tiếp xúc trực tiếp với các cục đá lạnh, không được làm đông đá vắc xin, không để ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp vào vắc xin.

- Sau khi mở nắp lọ, vắc xin chỉ được sử dụng trong vòng 24 giờ.

*** Ghi chú:**

- Chỉ tiêm phòng cho gia súc khỏe mạnh, đúng độ tuổi; thao tác cẩn thận đối với gia súc mang thai đặc biệt là gia súc mang thai giai đoạn cuối.

- Lưu giữ vỏ chai vắc xin sau khi sử dụng để tiêu hủy theo hướng dẫn của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp và Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

5. Phân bổ vắc xin và nguồn kinh phí cấp.

5.1. Phân bổ vắc xin và vật tư tiêm phòng: (có bảng Phụ lục phân bổ kèm theo).

5.2. Nguồn kinh phí cấp vắc xin, dụng cụ và tiền công tiêm phòng:

a) Đối với kinh phí mua vắc xin.

- Đối với vắc xin LMLM và vắc xin Tụ huyết trùng tiêm phòng cho đàn trâu, bò của đồng bào dân tộc: do ngân sách tỉnh hỗ trợ.

- Đối với vắc xin Tụ huyết trùng tiêm phòng cho đàn trâu, bò của người kinh: do chủ vật nuôi chịu trách nhiệm chi trả.

b) Đối với tiền công tiêm phòng.

- Tiền công tiêm phòng vắc xin LMLM và vắc xin Tụ huyết trùng cho đàn trâu, bò của đồng bào dân tộc: do ngân sách huyện.

- Tiền công tiêm phòng vắc xin Tụ huyết trùng cho đàn trâu, bò của người kinh: do chủ vật nuôi chịu trách nhiệm chi trả.

6. Báo cáo, thanh quyết toán công tác tiêm phòng.

6.1. Báo cáo thanh quyết toán hồ sơ tiêm phòng.

Thanh quyết toán hồ sơ tiêm phòng (bản gốc) về Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Các loại biểu mẫu theo các Phụ lục của Công văn số 94/CCCNTY-QLDB ngày 10/4/2019 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y về thống nhất sử dụng các loại biểu mẫu thanh quyết toán công tác tiêm phòng, khử trùng tiêu độc định kỳ và chống dịch (có đính kèm theo biểu mẫu tiêm phòng).

6.2. Báo cáo tổng hợp sau tiêm phòng.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện sau khi kết thúc đợt tiêm phòng. Bao gồm các nội dung về: tổng hợp số liệu; đánh giá kết quả thực hiện, nêu rõ những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tiêm phòng tại địa phương và đề xuất các biện pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiêm phòng.

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp có trách nhiệm thực hiện báo cáo về Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh theo quy định sau khi kết thúc đợt tiêm phòng;

đồng thời, báo cáo về UBND huyện (*qua phòng Nông nghiệp-PTNT*) để theo dõi và báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, chỉ đạo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. UBND các xã, thị trấn.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người chăn nuôi về quy định của pháp luật và mục đích đối với việc tiêm phòng vắc xin cho đàn trâu, bò; vai trò, trách nhiệm của chủ vật nuôi trong công tác tiêm phòng vắc xin để người dân hiểu biết và tích cực thực hiện việc tiêm phòng; Huy động các lực lượng như thanh niên, dân quân,... tại thôn, làng, TDP phối hợp với chủ vật nuôi tổ chức bắt, giữ cố định gia súc, để lực lượng Thú y triển khai tiêm phòng đạt hiệu quả.

- Thống kê chính xác số lượng đàn trâu, bò để làm cơ sở cho việc xây kế hoạch tiêm phòng vắc xin và triển khai thực hiện theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Bố trí nhân lực phối hợp với Nhân viên Thú y tiếp nhận vắc xin, vật tư và dụng cụ tại Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện (*Kiểm tra, rà soát tủ lạnh bảo quản vắc xin, dụng cụ tiêm phòng và có biện pháp khắc phục trước khi tiếp nhận vắc xin từ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cũng như đã giao cho Nhân viên Thú y để thực hiện tiêm phòng*).

- Xây dựng kế hoạch, thông báo tiêm phòng tại địa bàn quản lý theo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, phân công nhiệm vụ các thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát công tác tiêm phòng trên địa bàn; công tác thống kê tổng đàn; việc làm róng, tập trung gia súc để tiêm phòng; công tác bảo quản vắc xin; kỹ thuật tiêm phòng của nhân viên thú y; ghi chép sổ sách, biểu mẫu tiêm phòng.... Thông báo đến các tổ chức, cá nhân có chăn nuôi gia súc trên địa bàn biết Kế hoạch tiêm phòng để người chăn nuôi tích cực tham gia;

- Tổ chức thực hiện công tác tiêm phòng: Chỉ đạo và giám sát nhân viên Thú y tổ chức, thực hiện tiêm phòng vắc xin cho trâu, bò trên địa bàn theo đúng kỹ thuật và đảm bảo tỷ lệ theo kế hoạch. Chịu trách nhiệm về kết quả và tổng hợp xác nhận kết quả tiêm phòng trên địa bàn quản lý.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

- Chịu trách nhiệm tiếp nhận vắc xin, dụng cụ và vật tư tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh để phân bổ cho các xã, thị trấn theo kế hoạch và bảo quản vắc xin theo quy định chuyên môn (*Kiểm tra, rà soát và đánh giá năng lực bảo quản vắc xin, dụng cụ tiêm phòng tại đơn vị và tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện và có biện pháp khắc phục trước khi tiếp nhận vắc xin từ Chi cục cũng như cấp phát về các địa phương để thực hiện tiêm phòng*).

- Cấp vắc xin, vật tư và dụng cụ tiêm phòng cho các xã, thị trấn (*theo kế hoạch giao*); hướng dẫn kỹ thuật tiêm và giám sát công tác tiêm phòng, tổng hợp báo cáo thanh quyết toán sau khi thực hiện xong theo quy định.

- Kiểm tra, hướng dẫn cấp xã lập hồ sơ thanh quyết toán tiêm phòng, danh sách tiêm phòng phải có chữ ký của chủ gia súc. Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác tiêm phòng trên toàn huyện sau khi kết thúc về Chi cục Chăn nuôi và Thú y đúng thời gian, tiến độ nêu trên.

- Phân công cụ thể cho từng viên chức của đơn vị phụ trách địa bàn để phối hợp, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổ chức, triển khai thực hiện việc tiêm phòng vắc xin có hiệu quả trong đó cần tập trung kiểm tra một số nội dung sau: Kế hoạch, thông báo tổ chức tiêm phòng, phân công nhiệm vụ các thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn chỉ đạo và kiểm tra, giám sát công tác tiêm phòng trên địa bàn; công tác thống kê tổng đàn; việc làm gióng, cố định gia súc, tập trung gia súc để tiêm phòng; công tác bảo quản vắc xin, dụng cụ tiêm phòng; kỹ thuật tiêm phòng của nhân viên thú y; ghi chép sổ sách, biểu mẫu tiêm phòng,...

- Lập dự trù kinh phí hỗ trợ tiền công cho người đi tiêm cho trâu, bò năm 2022 trình UBND huyện xem xét hỗ trợ theo quy định.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện theo dõi, đôn đốc công tác tiêm phòng theo Kế hoạch; tham mưu UBND huyện chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện công tác tiêm phòng trên địa bàn huyện đạt hiệu quả về tiến độ và chất lượng tiêm phòng trong quá trình thực hiện.

- Tổng hợp kết quả tiêm phòng tham mưu UBND huyện báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Chăn nuôi Thú y tỉnh biết, chỉ đạo thực hiện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Phối hợp phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện và các địa phương tham mưu UBND huyện hỗ trợ tiền công cho người đi tiêm theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng và vắc xin Tụ huyết trùng cho đàn trâu, bò năm 2022. Ủy ban Nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
 - CVP, các PCVP;
 - Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh (p/h);
 - Trung tâm DVNN huyện;
 - Phòng NN&PTNT;
 - Phòng Tài chính - Kế hoạch;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - Trang công thông tin điện tử huyện;
 - Lưu: VT, TH.
- (t/h);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K.T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Việt

PHỤ LỤC

Phân bổ vắc xin LMLM và THT tiêm phòng cho trâu, bò năm 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND, ngày tháng năm 2022 của UBND huyện Ngọc Hồi về triển khai tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng và vắc xin Tụ huyết trùng cho đàn trâu, bò năm 2022)

TT	Xã, thị trấn	Phân bổ vắc xin (liều)		Ghi chú
		Lở mồm long móng (Aftovaxtype O, A) tiêm cho trâu, bò (dùng cho trâu, bò của cả người Kinh và người dân tộc thiểu số)	Thụ huyết trùng (Nhũ dầu chủng P52) tiêm cho trâu, bò (dùng cho trâu, bò của cả người Kinh và người dân tộc thiểu số)	
01	TT. Plei Kần	450	300	
02	Đắk Xú	550	400	
03	Pờ Y	600	550	
04	Đắk Kan	450	400	
05	Sa Loong	350	350	
06	Đắk Nông	1.250	1.200	
07	Đắk Đục	1.400	1.350	
08	Đắk Ang	450	450	
Tổng cộng		5.500	5.000	